

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1960/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm cụ thể hóa định hướng phát triển và thực hiện các giải pháp trọng tâm trong lĩnh vực thủy sản để thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xác định chức trách, nhiệm vụ của các ngành, địa phương liên quan để chỉ đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông qua thực hiện kế hoạch, tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý Nhà nước; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển thủy sản đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021, theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng

ngành, lĩnh vực và từng địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

- Tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các ngành, địa phương liên quan và xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng ngành và địa phương; huy động và phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển bền vững kinh tế biển.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

Chuyển dịch cơ cấu theo hướng duy trì tỷ trọng của sản xuất giống (*tập trung vào đối tượng chính là tôm giống*) và nuôi trên biển; giảm tỷ trọng nuôi trên đất liền và khai thác hải sản. Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão; phát triển dịch vụ đóng, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ cung cấp nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm.

1. Về khai thác hải sản: Quy mô 2.267 tàu (*vùng khơi 798 tàu, vùng lộng 560 tàu, vùng bờ 909 tàu*), sản lượng 130.000 tấn (*khai thác vùng khơi 75%*). Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các nghề khai thác có tính hủy diệt, xâm hại nguồn lợi thủy sản, khuyến khích chuyển sang các nghề thân thiện với môi trường và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, cơ giới hóa, hiện đại hóa tàu cá; giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch đến năm 2030 dưới 10%; đảm bảo an toàn thực phẩm và giám sát được 100% tàu cá hoạt động trên biển đối với tàu có chiều dài từ 15 mét trở lên theo quy định của Luật Thủy sản.

2. Sản xuất giống thủy sản:

- Sản lượng tôm giống toàn tỉnh đạt 60 tỷ con (*không tính Nauplius*).

- Thu hút các doanh nghiệp sản xuất tôm chân trắng và tôm sú trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chủ động sản xuất được 60% tôm thẻ chân trắng bố mẹ và 80% tôm sú bố mẹ, đáp ứng nhu cầu cho sản xuất tôm giống trong tỉnh.

- Sản lượng giống thủy sản khác đạt 1 tỷ con, trong đó chủ yếu giống cá biển các loại, ốc hương và nhuyễn thể.

3. Nuôi thủy sản thương phẩm:

- Nuôi trên đất liền: Ổn định diện tích từ 500-600 ha nuôi đa đối tượng sinh thái bền vững gắn với du lịch; 100 ha vùng nuôi tôm công nghiệp Sơn Hải ứng dụng công nghệ cao. Sản lượng đạt 6.000 tấn, trong đó tôm nuôi 4.000 tấn.

- Nuôi trên biển: Phát triển vùng nuôi biển C1, C2, C3, C4 giai đoạn 2021-2030, với qui mô 1.000 ha. Tổng thể tích nuôi lồng bè đạt 100.000 m³; đối tượng chủ yếu có giá trị kinh tế cao như: tôm hùm, cá biển; sản lượng đạt 1.500 tấn.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tập trung điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống các loài thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

2. Phát triển hiệu quả khai thác hải sản vùng khơi, tổ chức lại khai thác hải sản vùng lộng, vùng ven bờ; chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác, phù hợp với điều

kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản.

3. Tổ chức các mô hình kết hợp dân sự với quân đội, ngư dân với doanh nghiệp trong khai thác hải sản trên biển, đặc biệt trên các vùng quanh các đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Tổ chức hiệu quả các mô hình tàu dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển.

4. Phát triển Ninh Thuận thành tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước.

5. Khuyến khích các cơ sở chế biến thủy sản đầu tư khoa học công nghệ tiên tiến nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị sản phẩm từ khai thác hải sản,... nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm xuất khẩu. Nâng cao uy tín thương hiệu các sản phẩm nội địa truyền thống như chế biến nước mắm, chế biến khô chín, chế biến khô sống gắn với Chương trình OCOP.

6. Tuân thủ các quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nội dung Quyết định số 339/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch hành động kèm theo Quyết định số 1960/QĐ-BNN-TCTS của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan và toàn thể Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; in ấn, phát hành tài liệu, các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, đối tượng tham gia sản xuất thủy sản và cộng đồng.

2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy:

- Tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp về thủy sản trên địa bàn tỉnh bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và Luật Thủy sản năm 2017.

3. Nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ:

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong bảo quản gene, nhân giống thủy sản nhằm bảo tồn và phát triển các giống loài thủy sản bản địa, đặc hữu, có giá trị khoa học, kinh tế cao; điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của loài thủy sản, hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản.

- Gia hóa, chọn giống các đối tượng nuôi chủ lực (*tôm sú, tôm thẻ chân trắng,...*) đáp ứng nhu cầu giống có chất lượng cao, sạch bệnh cho phát triển nuôi

trồng thủy sản; nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ nuôi trồng thủy sản có năng suất cao, chất lượng, tuần hoàn, tiết kiệm nước, năng lượng, giảm giá thành sản xuất, bảo vệ môi trường, đặc biệt đối với các hệ thống nuôi thâm canh, siêu thâm canh, nuôi hữu cơ, sinh thái.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất các loại thuốc, chế phẩm sinh học phục vụ công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong chuẩn đoán, phòng trị bệnh; giảm, thay thế sử dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản.

- Ứng dụng công nghệ số, thông tin trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, dự báo ngư trường, nguồn lợi, giám sát hoạt động tàu cá; công nghệ khai thác; cơ giới hóa, tự động hóa trong khai thác; bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng trong hoạt động sản xuất thủy sản.

- Áp dụng hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực thủy sản theo hướng chuyển đổi số, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý ngành.

- Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ vào sản xuất.

4. Tổ chức sản xuất:

a) Về nuôi trồng thủy sản:

- Tổ chức sản xuất thủy sản, tập trung vào các nội dung sau: Sắp xếp, bố trí lại các cơ sở sản xuất giống thủy sản phù hợp với không gian quy hoạch chung của tỉnh; xác định rõ nhu cầu phát triển của các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất giống thủy sản nói chung và tôm giống nói riêng. Trên cơ sở đó rà soát, điều chỉnh quy hoạch, mở rộng quy mô diện tích vùng sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao An Hải cho phù hợp với mục đích, yêu cầu của: (i) nhà đầu tư mới, (ii) các cơ sở, doanh nghiệp hiện hữu trong tỉnh có nhu cầu phát triển mở rộng quy mô diện tích, (iii) sắp xếp lại, di dời các trại sản xuất nằm tại các vị trí, khu vực không phù hợp hoặc không nằm trong các vùng quy hoạch sản xuất giống tập trung của tỉnh.

- Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi từ sản xuất giống, nuôi trồng, chế biến, thương mại thủy sản đảm bảo thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu:

+ Liên kết sản xuất: khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống thủy sản có tiềm lực trên địa bàn tỉnh liên doanh, liên kết với các đơn vị sản xuất giống thủy sản có uy tín trong nước và của nước ngoài, nhất là các công ty, tập đoàn sản xuất gia hóa tôm bố mẹ, đảm bảo cung cấp 100% giống tôm bố mẹ chất lượng, sạch bệnh, kháng bệnh, tăng trưởng nhanh; tuyên truyền, khuyến khích các cơ sở quy mô vừa và nhỏ liên kết với nhau thành các nhóm hợp tác sản xuất, mỗi nhóm khoảng 3-4 doanh nghiệp để tập trung nguồn lực về tài chính, đất đai, nhân lực, hỗ trợ nhau về kỹ thuật, công nghệ để có thể sản xuất ra tôm giống chất lượng

cao và tiêu thụ tôm giống.

+ Tăng cường công tác phối hợp giữa các tỉnh sản xuất và tiêu thụ tôm giống theo Quy chế đã ký kết hàng năm; thường xuyên trao đổi thông tin để kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất, tiêu thụ, chất lượng tôm giống và nuôi tôm thương phẩm, phối hợp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật như trốn kiểm dịch, giả nhãn mác, giả thương hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ...

+ Nâng cao vai trò của Hiệp hội Giống thủy sản Ninh Thuận trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các hội viên theo hướng hợp tác, liên kết, gắn trách nhiệm với người nuôi; đồng thời đứng ra bảo hộ, can thiệp, hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin phát triển thị trường tiêu thụ, mỗi doanh nghiệp thiết kế Website riêng với nội dung phong phú, trung thực và giao diện sinh động nhằm tạo thuận lợi trong giao dịch mua, bán, mở rộng thị trường và tạo niềm tin với khách hàng; xây dựng và phát triển năng lực dự báo nhu cầu và diễn biến thị trường tiêu thụ.

+ Tổ chức lại hoạt động sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết theo chuỗi từ việc phân phối con giống, thức ăn, thuốc hóa chất,... vật tư phục vụ ngành tôm; quan trắc môi trường và kiểm soát chặt tình hình dịch bệnh để tạo vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, tạo đầu mối để liên kết với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, giảm bớt khâu trung gian.

- Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP); trong đó:

+ Nuôi thủy sản thương phẩm trên đất liền:

++ Đối với khu nuôi tôm công nghiệp Sơn Hải: Tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản, đẩy nhanh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào nuôi tôm bán thâm canh, thâm canh và siêu thâm canh hai giai đoạn tại các vùng nuôi tôm trên cát; đẩy nhanh việc chuyển giao, áp dụng công nghệ tiên tiến, các tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận và đã được kiểm chứng thực tế tại nhiều địa phương trong cả nước để nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm tôm nuôi; đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng vùng nuôi, hình thành các vùng nuôi tôm tập trung quy mô lớn đạt tiêu chuẩn GAP, tạo nguồn nguyên liệu chủ lực cho công nghiệp chế biến.

++ Đối với vùng nuôi sinh thái Đầm Nai: Ổn định phương thức nuôi tôm nước lợ hữu cơ sinh thái phù hợp; đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi cho vùng nuôi tôm hữu cơ, nuôi quảng canh kết hợp du lịch sinh thái.

+ Nuôi trồng thủy sản trên biển:

++ Đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển tiến tới hình thành ngành sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có đóng góp quan trọng về sản lượng, giá trị và chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong toàn bộ ngành thủy sản; áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đầu tư hạ

tăng đồng bộ làm cơ sở để tạo nên bước đột phá trong phát triển nuôi biển.

++ Phát triển nuôi biển theo hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên biển, phù hợp với sức tải môi trường, gắn với bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tổ chức sản xuất phù hợp, hài hòa với hoạt động của các ngành kinh tế khác trên biển.

- Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường; đầu tư hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường tự động để kiểm soát tốt chất lượng nguồn nước tại các vùng sản xuất thủy sản tập trung; xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường hằng năm nhằm lưu trữ, tổng hợp, phân tích để đưa ra dự báo, khuyến cáo hoặc chia sẻ thông tin khi cần thiết; xây dựng kế hoạch Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 để cung cấp thông tin quan trắc về diễn biến môi trường vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải, Nhơn Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải; các vùng nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao và đảm bảo tiêu chuẩn GAP.

b) Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản:

- Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống các loài thủy sản, nguồn lợi hải sản vùng bờ, vùng lộng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

- Quan tâm bảo vệ khu vực biển quanh Vườn quốc gia Núi Chúa, Khu bảo tồn biển Vườn quốc gia Núi Chúa (*Vườn quốc gia Núi Chúa đã được công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa*). Phát triển bảo tồn biển gắn với du lịch sinh thái.

- Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, bổ sung tái tạo nguồn lợi thủy sản tại vùng ven biển. Hoạt động thả giống bổ sung, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản được coi trọng, thực hiện thường xuyên trên phạm vi toàn tỉnh và được xã hội hóa sâu rộng.

- Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản đối với các vùng biển ven bờ, vùng nước nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

c) Khai thác thủy sản:

- Tổ chức khai thác vùng khơi: Số lượng tàu theo hạn ngạch được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao từng giai đoạn 05 năm theo Luật Thủy sản 2017. Tập trung đầu tư đồng bộ trang thiết bị khai thác hiện đại, bảo quản sản phẩm để hình thành đội tàu đánh bắt vùng khơi hiện đại với các nghề lưới vây, nghề câu, nghề chụp để khai thác các sản phẩm có giá trị kinh tế; tổ chức các mô hình tổ đội đoàn kết khai thác hải sản trên biển, gắn với mô hình tàu dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển, đặc biệt trên các vùng biển xa quanh các đảo thuộc quần đảo Trường Sa; tổ chức sản xuất hiệu quả theo chuỗi giá trị, đáp ứng yêu cầu vừa phát triển kinh tế vừa bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Tổ chức khai thác vùng lộng và vùng bờ: Tổ chức điều tra, đánh giá trữ

lượng nguồn lợi thủy sản, xu hướng biến động nguồn lợi thủy sản, tổng sản lượng thủy sản tối đa cho phép khai thác bền vững... để xây dựng cơ cấu tàu thuyền, nghề nghiệp, xác định và phân bổ hạn ngạch Giấy phép phù hợp với tình hình thực tế và khả năng khai thác từng vùng (*vùng lộng, vùng bờ*), từng giai đoạn; tổ chức lại hoạt động vùng bờ theo hướng ưu tiên chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nghề câu và các nghề thân thiện với môi trường và nguồn lợi thủy sản để bảo vệ và khôi phục nguồn lợi thủy sản vùng bờ hoặc nuôi trồng hải sản trên biển gắn với dịch vụ du lịch sinh thái biển.

- Hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển nhằm chủ động cảnh báo, kịp thời ứng phó với các sự cố, rủi ro, thiên tai trên biển. Đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

- Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định: Tập trung triển khai quyết liệt hơn nữa các giải pháp để chống khai thác IUU; đặc biệt là phải chấm dứt tình trạng tàu cá địa phương vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài, để gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC.

d) Về chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Tổ chức liên kết giữa các khâu trong chuỗi sản xuất từ nguyên liệu đến chế biến và tiêu thụ ở tất cả các lĩnh vực và đối tượng sản phẩm, tạo sự gắn kết, chia sẻ lợi nhuận, rủi ro giữa các doanh nghiệp, người sản xuất, dịch vụ vật tư đầu vào và các doanh nghiệp chế biến thủy sản nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm thủy sản. Phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, đồng quản lý, liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp chế biến tiêu thụ với doanh nghiệp và người khai thác, nuôi trồng thủy sản.

- Nâng cao tỷ trọng sản phẩm chế biến có chất lượng, sức cạnh tranh cao phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; chuyển dịch hợp lý cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng các sản phẩm chế biến sâu.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ cho doanh nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh trong việc tiếp thị, quảng bá và mở rộng hoạt động xuất khẩu tôm sang các thị trường tiềm năng.

đ) Về hạ tầng:

- Rà soát, bổ sung quỹ đất tại cảng cá Đông Hải và Cảng cá Mỹ Tân để đáp ứng tiêu chí cảng cá loại II. Lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư bằng nguồn vốn Trung ương đối với Cảng cá Cà Ná loại I gắn với khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng. Bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng công trình, nạo vét luồng lạch vào các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão để tàu thuyền ra vào được thuận lợi, an toàn.

- Về Nuôi trồng thủy sản: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và đầu tư hoàn thiện hạ tầng các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải,

Nhon Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải, gắn với quy hoạch dải ven biển và tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tranh thủ mọi nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, các định chế tài chính thế giới, nguồn vốn hợp pháp từ doanh nghiệp để ưu tiên đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải, Nhơn Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải theo hướng công nghiệp, hiện đại.

5. Tăng cường đầu tư chuyên ngành thủy sản hiệu quả:

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách nhà nước thực hiện phát triển ngành thủy sản, trong đó bố trí vốn tập trung, ưu tiên các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa; tăng cường thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách, xúc tiến đầu tư, tạo nguồn lực đầu tư phát triển ngành thủy sản.

- Lựa chọn dự án đầu tư phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, thuộc các chương trình, dự án, đề án phát triển ngành thủy sản; tăng cường công tác quản lý đầu tư chuyên ngành thủy sản hiệu quả.

- Quan tâm, bố trí nguồn lực cho công tác quản lý sau đầu tư; duy tu, bảo trì công trình đảm bảo yêu cầu sử dụng.

6. Tăng cường năng lực trong công tác quản lý, đào tạo nguồn nhân lực:

- Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát hoạt động thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với bảo vệ, hỗ trợ cho ngư dân bám biển phát triển kinh tế và gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong ngành thủy sản; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thủy sản đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, có khả năng ứng dụng công nghệ cao trong quản lý điều hành, định hướng, tư vấn phát triển thủy sản.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực về nghiên cứu, sản xuất thủy sản. Đào tạo các nghề trình độ sơ cấp cho lao động trong lĩnh vực sản xuất giống thủy sản, nuôi trồng thương phẩm, thuyền viên tàu cá.

- Tăng cường phối hợp, hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế trong việc đào tạo, chuyển giao khoa học, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực phục vụ nuôi trồng thủy sản tại địa phương, trong đó ưu tiên đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

7. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại:

- Phát triển, mở rộng thị trường nội địa; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tại các nước, khu vực đã và đang ký kết các Hiệp định thương mại tự do; phát triển mở rộng các thị trường trọng điểm và tiềm

năng; nâng cao năng lực trao đổi, tiếp cận thông tin thị trường, thương mại thủy sản cho doanh nghiệp, cán bộ quản lý và các bên có liên quan.

- Mở rộng hệ thống thông tin của ngành nhằm cập nhật nhanh chóng thông tin về thị trường, giá cả, xây dựng và phát triển năng lực dự báo nhu cầu và diễn biến thị trường để kịp thời cung cấp cho doanh nghiệp và người sản xuất; nâng cao năng lực trao đổi thông tin, tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp sản xuất tôm giống. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Hiệp hội Giống thủy sản Ninh Thuận xây dựng, phát triển thị trường ổn định và bền vững, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh tôm giống trong các trường hợp cạnh tranh không lành mạnh, giả nhãn mác, thương hiệu gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu, nhãn hiệu chứng nhận.

- Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu các sản phẩm thủy sản có lợi thế cạnh tranh cao. Xây dựng chính sách tạo nguồn lực cho các Hiệp hội ngành hàng xây dựng, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nội dung Quyết định số 339/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn tỉnh để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển thủy sản đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu xây dựng Đề án phát triển Ninh thuận thành tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước để tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả; tham mưu tổ chức các Hội nghị chuyên đề về kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là sản xuất tôm giống chất lượng cao; tăng cường kiểm soát và quản lý chặt chẽ chất lượng tôm giống, vật tư đầu vào; thường xuyên tổng kết, đánh giá các mô hình nuôi tôm hiệu quả trong và ngoài tỉnh để phổ biến, hướng dẫn cho người dân áp dụng; tăng cường công tác quan trắc môi trường tại các vùng nuôi tôm thương phẩm, sản xuất tôm giống tập trung của tỉnh; kiểm soát chặt chẽ và khống chế kịp thời, hiệu quả bệnh dịch trên tôm nuôi.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc phối hợp với các địa phương tổ chức phát triển sản xuất nuôi trồng, khai thác thủy sản để tạo sự ổn định, nâng cao giá trị sản phẩm và tăng thu nhập cho lao động; khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân phát triển, mở rộng quy mô diện tích, tăng sản lượng thủy sản nuôi, nhất là nuôi tôm nước lợ; thực hiện kiểm tra điều kiện sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tổ chức lại hoạt động sản xuất theo hướng hợp tác và liên kết theo chuỗi; tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành và mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất thủy sản; xây dựng các mô hình hợp tác, liên kết các cơ sở sản xuất nhỏ thành cơ sở đủ lớn, đầu tư ứng

dụng tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ để sản xuất tôm giống chất lượng cao.

- Phát triển hiệu quả khai thác hải sản vùng khơi, tổ chức lại khai thác hải sản vùng lộng, vùng ven bờ; chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác, phù hợp với điều kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản.

- Xây dựng các chương trình, đề án, dự án ưu tiên thuộc lĩnh vực quản lý, trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định; đề xuất một số dự án ứng dụng công nghệ cao đối với các sản phẩm đầu vào quan trọng cho sản xuất tôm giống như thức ăn tươi sống, chế phẩm sinh học, tôm bố mẹ gia hóa,... để kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp lớn tham gia đầu tư.

- Chủ trì, cùng với Sở Nội vụ và các địa phương, đơn vị liên quan rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp về thủy sản trên địa bàn tỉnh bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và theo quy định của pháp luật; nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành thủy sản tại địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thủy sản; tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất giống thủy sản; quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh và kiểm soát chất lượng giống thủy sản; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về giống thủy sản theo quy định.

- Tập trung triển khai quyết liệt hơn nữa các giải pháp để chống khai thác IUU; chấm dứt tình trạng tàu cá tỉnh vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các địa phương có liên quan để siết chặt quản lý đối với tàu cá địa phương hoạt động thường xuyên trên địa bàn ngoài tỉnh, xử lý kịp thời các tàu có hành vi khai thác IUU.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đối với những vấn đề mới, cấp thiết và xây dựng Kế hoạch thực hiện cho giai đoạn tiếp theo đảm bảo phù hợp, hiệu quả, khả thi, đúng quy định; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh: Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tham vấn các đơn vị liên quan thực hiện dự án đầu tư các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải, Nhơn Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải; đầu tư nâng cấp các cảng cá Ninh Chữ, Cà Ná, Mỹ Tân, Đông Hải.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương và nhu cầu của các ngành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách Nhà nước để thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ để phục vụ phát triển thủy sản, trong đó tập trung phát triển sản xuất tôm giống chất lượng cao.

5. Sở Công thương: Cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin về thị trường, giá cả cho các cơ quan, doanh nghiệp, người sản xuất liên quan; xây dựng, triển khai thực hiện các đề án, nhiệm vụ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm thủy sản; thực hiện tốt công tác quản lý, dự báo, định hướng thị trường, quảng bá thương hiệu sản phẩm thủy sản.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các vùng sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản tập trung theo phân cấp quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các hồ sơ môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện tốt chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển đội ngũ cán bộ các cấp, đáp ứng yêu cầu thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ, có thành tích nổi bật trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp về thủy sản trên địa bàn tỉnh bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và theo quy định của pháp luật.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt các mục tiêu về việc làm và đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn tỉnh

10. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận: Xây dựng chương trình truyền thông, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch; phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển lĩnh vực thủy sản bền vững; các ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống, nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến thủy sản...; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu "Tôm giống Ninh Thuận".

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn vốn để đầu tư phát triển kinh tế thủy sản theo quy định của pháp luật về đầu tư công; đồng thời phối hợp thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế thủy sản.

12. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Ninh Thuận: Chỉ đạo tổ chức tín dụng

ưu tiên vốn, triển khai các chính sách tín dụng của Chính phủ; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn vay phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

13. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển trong việc tổ chức các mô hình kết hợp dân sự với quân đội, ngư dân với doanh nghiệp trong khai thác hải sản trên biển; chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

14. Các Doanh nghiệp tư nhân, Hiệp hội nghề nghiệp:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp, người dân thông tin về Chiến lược, Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật về thủy sản.

- Phát triển, mở rộng thị trường nội địa; phát triển thị trường tại các nước, khu vực đã và đang ký kết các Hiệp định thương mại tự do; phát triển mở rộng các thị trường trọng điểm và tiềm năng đảm bảo ổn định và bền vững, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu chứng nhận.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Căn cứ quy định của Luật Thủy sản 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Chiến lược phát triển thủy sản, các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nội dung Kế hoạch này để tổ chức thực hiện:

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan về nội dung của kế hoạch, quy định của pháp luật về thủy sản và các quy định hiện hành có liên quan; vận động, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào phát triển thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Rà soát, củng cố bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành thủy sản tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về phát triển thủy sản phù hợp với điều kiện, tiềm năng lợi thế trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện; ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư do cấp huyện quản lý, chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp và thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác để thực hiện hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan rà soát bổ sung quỹ đất tại Cảng cá Đông Hải và Cảng cá Mỹ Tân để đáp ứng tiêu chí cảng cá loại II; Quy hoạch các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải, Nhơn Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải, gắn với quy hoạch dải ven biển và tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ về đất đai, mặt nước để khuyến khích phát triển sản xuất thủy sản kịp thời và hiệu quả;

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là

ở cấp xã, phường, thị trấn, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần, trách nhiệm để xảy ra sai phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được giao về chống khai thác IUU. Xác định cấp xã, phường, thị trấn là lực lượng nòng cốt trong việc quản lý giáo dục, tuyên truyền người dân đối với công tác chống khai thác IUU.

- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ cho phù hợp, các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản đề xuất, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Ninh Thuận;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Giống thủy sản Ninh Thuận;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Ninh Thuận;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

Phụ lục

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỦY SẢN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM
NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2021 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	TUYÊN TRUYỀN, HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY, THỂ CHẾ			
1	Tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp về thủy sản trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành thủy sản tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030
3	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và Luật Thủy sản năm 2017	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp và các Sở, ngành, địa phương liên quan	Giai đoạn 2021-2030
II	CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN			
1	Đề án phát triển Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2030

	2030			
2	Đề án/Đề tài Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ và vùng lộng trên vùng biển của tỉnh Ninh Thuận	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030
3	Dự án Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nghề cá	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030
4	Đề án Bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030
5	Dự án Nâng cấp, mở rộng hạ tầng vùng sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao An Hải (Ninh Phước).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030
6	Dự án Đầu tư hạ tầng vùng sản xuất và kiểm định giống thủy sản tập trung Nhơn Hải (Ninh Hải)			
7	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển vùng nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao An Hải (Ninh Phước), Phước Dinh (Thuận Nam)			
III	PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ			
	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ để phục vụ phát triển thủy sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
IV	GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH			
1	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và	UBND các huyện, thành	Hàng năm

2	Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch	PTNT	phố; các Sở, ngành liên quan	Quý IV/2025
3	Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch			Quý IV/2030